TAND HUYỆN TX
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST
ngày 05/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn B.
2. Bà Lê Thị H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Kh — Thư ký Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn H — Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 7 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện TX đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST, ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST - HS ngày 21/6/2024. Đối với bị cáo:

1.**Hà Văn H —** sinh năm 1997; tại: xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Hà Văn L và bà Ngân Thị Kh; Có vợ là Vi Thị Th và 01 con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến ngày 26/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh(có mặt tại phiên toà).

2. Người bị hại: Bà Lương Thị V – sinh năm 1961(đã chết).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Hà Ngọc Q – sinh năm 1985(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn L – sinh năm 1973(có mặt).

Địa chỉ: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

5. Những người làm chứng:

- Anh Lương Hồng X – sinh năm 1987(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hà Thị L – sinh năm 1979(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Ngân Thị N – sinh năm 1980(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Hà Thị Ph – sinh năm 1973(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2023, Hà Văn H được ông Hà Văn L (bố đẻ H) và anh Lương Hồng X (cậu của H) thuê chở sắn củ trên đồi nhà bà Lương Thị V ở thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy cày có gắn thùng kim loại tự chế ở phía sau đến chân đồi nhà bà V, do địa hình đồi dốc và sắn trồng lẫn với keo không có chỗ quay đầu nên H điều khiển cho xe máy cày lùi lên gần đỉnh đồi nơi thu hoạch sắn. Khi cách đỉnh đồi khoảng 20m, tại nơi đồi dốc, H dừng xe, tắt máy, cài xe số 1 (lúc này đầu xe hướng xuống phía chân đồi), nghĩ rằng xe không thể trôi trượt nên H không chèn bánh xe mà đi ra phía sau tháo thanh chắn thùng bằng sắt làm bậc thang nối từ đất lên thùng xe cho mọi người đi lên đổ sắn. Lúc này, anh Lương Hồng X, bà Lương Thị V và một số người dân được thuê bốc sắn, dùng giỏ (bế) bốc sắn tại các vị trí đã thu hoạch mang lên đổ trên thùng xe còn H thì lại phía sau xe chẻ dây lạt. Khoảng 30 phút sau, khi đang bốc sắn lên xe thì xe máy cày bị rung lắc, chuyển động trôi xuống dốc. Anh Lương Hồng X đang bốc sắn gần đó hô "Xe trôi xuống dốc nhảy đi các bà ơi". Lúc này, trên thùng xe có chị Hà Thị L, Ngân Thị N, Hà Thị Ph và bà Lương Thị V đang đổ sắn. Khi nghe hô hoán, chị L, chị N, chị Ph nhảy khỏi thùng xe xuống đất, còn bà V không kịp nhảy vẫn ngồi trên thùng xe. Xe trôi nhanh lao xuống chân đồi cách chỗ đỗ khoảng 70m và lật đổ nghiêng làm bà V bị ngã văng ra khỏi thùng xe bất tỉnh, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định số 4315/KTGĐTT-PC09 ngày 29/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa thể hiện: Nguyên nhân chết của bà Lương Thị V do đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số 86/QĐ-ĐKVN ngày 15/01/2024 của Cục đăng kiểm Việt Nam thể hiện: máy kéo nông nghiệp nhãn hiệu ISEKI.

+ Tình trạng kỹ thuật của máy kéo nông nghiệp tại thời điểm giám định: Không đạt yêu cầu.

+ Tình trạng kỹ thuật của phương tiện tự chế rạng rơ móoc tự đổ: Chưa được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận về an toàn kỹ thuật nên không đủ điều kiện tham gia giao thông.

+ Đối với phương tiện trên chỉ phục vụ cho cày, bừa, phay mà không được thiết kế để kéo rơ moóc sẽ không đảm bảo an toàn kỹ thuật trong quá trình di chuyển vận hành.

Quá trình điều tra xác định: Hà Văn H tuy thấy trước được khi đỗ xe tại ví trí dốc, không thực hiện việc chèn bánh thì xe có thể bị trôi gây hậu quả nghiêm trọng nhưng do quá tự tin, cho rằng chỉ cần kéo cần số vào số 1 thì xe sẽ không thể bị trôi và hậu quả sẽ không xảy ra.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe máy kéo màu xanh, xe 04 bánh có tổng chiều dài 2,9m, rộng 1,6m, mặt ngoài chắn bùn phía sau có in dòng chữ số 455 LANDLEADER, xe đã bị hư hỏng do tai nạn; 01 thùng xe màu xanh (thùng tự chế) có bộ phận ở đầu thùng khớp kết nối với xe máy kéo, dài 6m, rộng 1,95m, thùng có hai bánh đôi hai lốp và 01 tấm thanh kim loại, màu xanh (tấm chắn phía sau thùng, kích thước dài 2m, rộng 39cm).

Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của ông Hà Văn L. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hà Văn L.

* Về bồi thường dân sự:

Ngày 20/12/2023, Hà Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho Hà Văn Q là đại diện gia đình bị hại. Anh Q đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hà Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT - VKSTX, ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "*Vô ý làm chết người*" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: Từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý án phí đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không

có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2023, tại đồi keo nhà bà Lương Thị V ở thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Vì vô ý do quá tự tin, Hà Văn H đã có hành vi đỗ xe máy cày có gắn thùng tự chế tại vị trí khu vực đồi dốc, không chèn bánh xe đảm bảo an toàn. Khi mọi người bốc sắn lên thùng xe thì xe máy cày bị rung lắc, trôi xuống chân đồi làm bà Lương Thị V đang ở trên thùng xe bị ngã văng xuống đất. Hậu quả bà V tử vong trên đường đi cấp cứu. Do đó đã đủ cơ sở xác định hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có thể ý thức được hậu quả đối với hành vi của mình, nhưng vì quá tự tin cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc khi xảy ra có thể ngăn chặn được. Chính hành vi vô ý của bị cáo, không có biện pháp bảo đảm an toàn cho mọi người, làm cho xe máy cày bị trôi dốc và hậu quả là bà Lương Thị V đứng trên thùng xe đã ngã rơi xuống đất dẫn đến tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; Tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, dó đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 128; điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi

bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b,s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015;

1. Tuyên: Bị cáo Hà Văn Hùng phạm tội "Vô ý làm chết người";

2. Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn H 16**(Mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **32**(Ba hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Hùng cho UBND xã Xuân Cao, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc Hà Văn H phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND huyện TX;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;;
- Cơ quan THAHS- CA huyện TX;
- UBND xã Xuân Cao, huyện TX;
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Sỹ H